| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ GẠO**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/02/2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Nguyễn Văn Ba

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 592/2022/TLST-HN ngày 12/12/2022 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX – ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Lê Phương T – sinh năm: 1985;

Địa chỉ: số 16A, khóm TQ, phường TH, TP VL, tỉnh Vĩnh Long.

***Bị đơn:** Ngô Anh Đ - sinh năm: 1982;

Địa chỉ: ấp AP, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có đơn xin vắng mặt;

Anh Đ vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Lê Phương T trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và anh Đ cưới nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thanh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hợp nhau trong cuộc sống, anh Đ lo ăn chơi, gái gú bên ngoài nên chúng tôi đã xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân dần mất đi hạnh phúc, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, kéo dài. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Ngô Thanh A – sinh ngày 29/6/2006 và Ngô Khánh B – sinh ngày 20/12/2011. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với tôi. Khi ly hôn tôi đồng ý nuôi hai con chung và tôi không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi làm công nhân, công việc ổn định, lương hơn 10 triệu đồng/01 tháng nên tôi hoàn toàn có khả năng

nuôi con chung. Anh Đ ăn chơi, số đề , gái gú, tính cách và phẩm chất không tốt nên tôi sợ ảnh hưởng đến con nên tôi yêu cầu nuôi cả hai con chung.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Anh Đ trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và chị T cưới nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thanh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì rất hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn chỉ là gây gỗ nhỏ trong cuộc sống. Tôi còn thương vợ tôi và con tôi nên tôi không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Ngô Thanh A – sinh ngày 29/6/2006 và Ngô Khánh B – sinh ngày 20/12/2011. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị T. Nếu Tòa cho ly hôn tôi đồng ý nuôi hai con chung và tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi phụ người ta bán cơm, thu nhập khoảng 6 triệu/01 tháng, tôi có khả năng nuôi cả hai con.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:***

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy, chị T và anh Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp, mâu thuẫn giữa anh chị là có thật và ngày càng trầm trọng. Mặc dù anh Đ không đồng ý ly hôn với chị T, tuy nhiên, chị T vẫn cương quyết ly hôn với anh Đ. Đồng thời, anh chị đã sống ly thân. Do đó, dù có tiếp tục kéo dài mối quan hệ thì mục đích hôn nhân giữa hai người cũng không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn là có cơ sở.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Ngô Thanh A – sinh ngày 29/6/2006 và Ngô Khánh B – sinh ngày 20/12/2011. Chị T có công việc ổn định còn anh Đ phụ quán cơm, hiện nay hai cháu đang sống chung với chị T và hai cháu cũng có nguyện vọng ở chung với chị T nên nhằm đảm bảo cho cháu A và cháu B phát triển về mọi mặt thể chất lẫn tâm sinh lý nên cần giao hai cháu cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh Đ có hộ khẩu thường trú tại: ấp AP, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T. Riêng đối với anh Đ đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T Hội đồng xét xử xét thấy: chị T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau trong cuộc sống nên chúng tôi đã xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân dần mất đi hạnh phúc, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, kéo dài, anh Đ không lo lắng, quan tâm đến gia đình, gái gú bên ngoài. Còn anh Đ thì cho rằng hai vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, các bên cũng thống nhất là hiện nay vợ chồng đã ly thân, không còn sống chung với nhau nữa, anh Đ cho rằng còn thương vợ thương con nhưng không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên là Ngô Thanh A – sinh ngày 29/6/2006 và Ngô Khánh B – sinh ngày 20/12/2011. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T làm công nhân, công việc ổn định, cháu A và cháu B đang sống chung với chị T, ngoài ra, hai cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với chị T nhằm đảm bảo cho cháu A và cháu B phát triển ổn định về mọi mặt nên cần tiếp tục giao cháu A, cháu B cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1.** Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Lê Phương T. Chị Nguyễn Lê Phương T được ly hôn với anh Ngô Anh Đ.

**2.** Về con chung:

+ Giao cháu 02 con chung tên là Ngô Thanh A – sinh ngày 29/6/2006 và Ngô Khánh B – sinh ngày 20/12/2011 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

**3.** Án phí: Chị Nguyễn Lê Phương T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025427 ngày 02/12/2022 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, xem như chị T đã thực hiện xong phần án phí.

**4.** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã ATT, CG,TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**